

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/DS-ST

Ngày 07-10-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Trường Thắng;

Bà Trần Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 678/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH H (công ty H);

Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà G, Số 24C, đường P, Phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N; chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thiên T; chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ (văn bản ủy quyền số 181107-6/UQ-TGD ngày 07 tháng 11 năm 2018).

Bà Trần Thị Thiên T ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Minh H; chức vụ: Chuyên viên pháp lý tố tụng (văn bản ủy quyền số 210625-05/UQ-COL ngày 25 tháng 6 năm 2021) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh T, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Minh H là người đại diện cho nguyên đơn trình bày: Ngày 05 tháng 4 năm 2016, ông Lê Minh T đã ký thỏa thuận tín dụng số SV003373024 với công ty H để mua trả góp xe tải nhãn hiệu VEAM VT, số khung B1C5FLE03168, số máy D4BFE012844 với số tiền vay 299.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, ngày 05 hằng tháng, ông T phải thanh toán cho công ty H tổng số tiền là 8.258.055 đồng, liên tục trong 60 kỳ trả góp, bắt đầu từ ngày 05 tháng 5 năm 2016.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông T đã ký hợp đồng thế chấp số SV003373024 ngày 05 tháng 4 năm 2016 với công ty H với tài sản thế chấp là xe tải nêu trên.

Tính đến ngày khởi kiện, ông T đã chậm thanh toán cho công ty H 27 kỳ trả góp với số tiền là 172.743.245 đồng, bắt đầu từ kỳ thứ 34. công ty H đã nhiều lần liên hệ nhưng ông T không hợp tác.

Nay công ty H yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Minh T trả cho công ty H toàn bộ số tiền gốc chưa thanh toán là 172.743.245 đồng. Trường hợp ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì công ty H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ông Lê Minh T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải không tiến hành được do ông Lê Minh T vắng mặt tại các phiên họp hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư trú tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Ông Lê Minh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Minh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về mặt nội dung: Xét thấy việc ông Lê Minh T xác lập hợp đồng tín dụng với công ty H và còn chưa thanh toán số tiền 172.743.245 đồng cho công ty H là có thật. Thể hiện qua thỏa thuận tín dụng số SV003373024 ngày 05 tháng 4 năm 2016 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có chữ ký xác nhận của hai bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Minh T đã thanh toán cho công ty H được số tiền 207.127.000 đồng, còn lại chưa thanh toán 172.743.245 đồng. Đối với ông Lê Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định xét xử nhưng ông T đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án. Điều đó thể hiện ông T cũng không có ý kiến phải đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đưa ra. Do đó yêu cầu của công ty H là có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) ông Lê Minh T phải có nghĩa vụ trả cho công ty H số tiền 172.743.245 đồng. Đối với tiền lãi công ty H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Trường hợp ông Lê Minh T không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì công ty H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe tải nhãn hiệu VEAM VT, số khung B1C5FLE03168, số máy D4BFE012844, biển số 84C-039.60.

[5] Về án phí: Ông Lê Minh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 7; Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty H.

Buộc ông Lê Minh T trả cho công ty H số tiền 172.743.245 đồng.

Về tiền lãi: Công ty H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp ông Lê Minh T không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì công ty H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe tải nhãn hiệu VEAM VT, số khung B1C5FLE03168, số máy D4BFE012844, biển số 84C-039.60.

Về án phí: Ông Lê Minh T phải chịu 8.637.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho công ty H số tiền 4.318.500 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0005411 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Khoa